TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 195/2018/ QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 224/2018/TB-TLVA ngày 12 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

* Anh **Lê Hồng S** - Sinh năm: 1966

Nơi cư trú: Số 45A phố L, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

* Chị **Trần Thị M** - Sinh năm: 1972

Nơi cư trú: số 65B6 Q, phường Q, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/6/2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 224/2018/TB-TLVA ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Anh Lê Hồng S và chị Trần Thị M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 7 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 2005. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Hằng N.

Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lê Hồng S** và Chị **Trần Thị M.**

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về con chung: anh chị có 02 con chung tên là Lê Minh Q, sinh ngày 1999 và Lê Hằng N, sinh ngày 2009. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị Trần Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hằng N. Về việc cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hằng N anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Cháu Lê Minh Q đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh Lê Hồng S có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.Về tài sản chung, nhà đất ở: Anh S chị M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3.Về khoản nợ chung: Anh S chị M trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

III. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh S tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án anh S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 05/6/2018, số biên lai AA/2016/0002352.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường T;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ